

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số : 03/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1) Anh Leo Văn Đ, sinh ngày 10/6/1983

2) Chị Lưu Thị Minh T, sinh ngày 15/9/1981

Cùng Hộ khẩu: SN X, ngõ Y, tổ Z, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Leo Văn Đ và chị Lưu Thị Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên ngày 06/8/2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến đầu năm 2018 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh Đ, chị T thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn là chính đáng và phù hợp pháp luật nên Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Leo Văn Đ và chị Lưu Thị Minh T.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Leo Văn Đ và chị Lưu Thị Minh T có 01 con là Leo Quang Đ1, sinh ngày 10/8/2011. Anh Đ và chị T thống nhất thỏa thuận: Khi ly hôn chị Lưu Thị Minh T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Leo Quang Đ1 cho đến khi con chung trưởng thành. Anh Leo Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đ1t với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng/tháng), việc cấp dưỡng được thực hiện bắt đầu từ tháng 08/2019, hàng tháng anh Đ thực hiện việc cấp dưỡng qua tài khoản qua tài khoản số 0821000112662 mang tên Lưu Thị Minh T tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Thái Nguyên. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là

tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81,82,83,116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh Đ, chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về Nợ chung: Anh Đ, chị T xác định vợ chồng không vay của ai, không cho ai vay mượn, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lỗi xuất thi hành án: Anh Đ, chị T cùng thống nhất thỏa thuận nếu anh Đ vi phạm nghĩa vụ sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

[6] Về án phí: Anh Leo Văn Đ nhận nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Xét thấy, việc thỏa thuận của anh Đ và chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1) Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Leo Văn Đ và chị Lưu Thị Minh T.

1.2) Về con chung: Giao cho chị Lưu Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Leo Quang Đ1, sinh ngày 10/8/2011 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: hàng tháng anh Leo Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đ1 với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng/tháng). Việc cấp dưỡng nuôi con anh Đ trực tiếp gửi tiền qua tài khoản số 0821000112662 mang tên Lưu Thị Minh T tại ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh Thái Nguyên, thời điểm cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 08/2019

Anh Đ có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con:

1.3) Về tài sản chung: Anh Đ, chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

1.4) Về nợ chung: Anh Đ, chị T xác định vợ chồng không vay của ai, không cho ai vay mượn.

1.5) Về lỗi xuất thi hành án: Anh Đ, chị T cùng thống nhất thỏa thuận nếu anh Đ vi phạm nghĩa vụ sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Leo Văn Đ chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001962 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND xã Vô Tranh, huyện Phú Lương;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền